

Bản án số: **04/2022/HS-ST**
Ngày 12-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Trường

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Ông Vũ An Toàn

Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa áep; nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 307/2021/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2021/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Hoàng Thái A (Tên gọi khác: B), sinh ngày 05/7/2009 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Đường BC, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T (sinh năm 1975) và bà Hoàng Thị Xuân M (sinh năm 1980); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05-6-2021 đến ngày 08-6-2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại Đường BC, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Q, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Ông Trần Anh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Đường BC, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và bà Hoàng Thị Xuân M; địa chỉ: Đường LL, phường ThN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ông T, bà M có mặt)

- Bị hại: Cháu Phạm Thuỳ Tr, sinh ngày 07-10-2009; địa chỉ: đường LHP Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.(vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Hồ Thị H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1972; địa chỉ: Đường NAN, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Ông B có mặt, bà D vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trọng hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng Thái A và cháu Phạm Thuỳ Tr (sinh ngày 07/10/2009, địa chỉ: đường LHP Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) quen biết nhau khi đi chơi trượt patin tại khu vực bãi trước thành phố V thời gian trước tết âm lịch năm 2021. Khoảng tháng 5/2021, Tr nói với A đang bị một người nhắn tin cho Tr là có hình ảnh khoả thân của Tr, yêu cầu Tr cho quan hệ tình dục. Khi nghe Tr nói như vậy, A về nhà và nghĩ cách để chiếm đoạt tiền là tài sản của Tr. A sử dụng 01 tài khoản facebook có tên “HV” do A lập để nhắn đến Messenger cho Tr, nói là có hình ảnh khoả thân của Tr, yêu cầu Tr gửi tiếp hình ảnh khoả thân cho Facebook trên, nếu không gửi thì sẽ đưa hình ảnh khoả thân lên mạng. Sau đó, Tr gửi hình ảnh khoả thân qua facebook “HV”. Sau khi nhận hình ảnh khoả thân của Tr, A nói với Tr là có người có facebook “HV” nhờ A nói Tr đưa số tiền 02 triệu đồng, nếu không sẽ gửi ảnh khoả thân của Tr cho người khác. Ngày 15/5/2021, Tr đưa cho A số tiền 2.000.000 đồng. Cũng với thủ đoạn trên, các ngày tiếp theo, A tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook tên “HV” để nhắn tin, đe dọa Tr, buộc Tr phải đưa tiền cho A nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 22/5/2021, chiếm đoạt 7.100.000 đồng.

Ngày 28/5/2021, chiếm đoạt 15.000.000 đồng.

Ngày 29/5/2021, chiếm đoạt 10.000.000 đồng.

Ngày 30/5/2021, chiếm đoạt 12.000.000 đồng.

Ngày 05/6/2021, tại khu vực công viên TGBT thuộc Phường M, thành phố V, Tr tiếp tục đưa cho A số tiền 10.000.000 đồng thì bị Công an Phường M, thành phố V bắt quả tang.

Quá trình điều tra A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 10.000.000 đồng thu được tại Biên bản bắt quả tang là tiền của Tr đưa cho A.

- Cơ quan Công an thu giữ của Trần Hoàng Thái A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu đen, số Imei: 355729075893581. Điện thoại này A dùng để uy hiếp Tr.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho Tr và chuyển 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus nói trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý theo quy định của Pháp luật.

Về phân trách nhiệm Dân sự: Gia đình A đã bồi thường 60.000.000 đồng cho gia đình bị hại, bị hại và gia đình không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 305/CT-VKSVT ngày 29-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Trần Hoàng Thái A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, d Khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c, d Khoản 2 Điều 170; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng Thái A về tội “Cuồng đoạt tài sản” với mức án tù 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 48 (Bốn mươi tám) tháng.

+ Xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Trần Anh T: 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu đen, số Imei: 355729075893581.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Mong Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và xem xét thêm tình tiết: bố mẹ bị cáo ly hôn khi bị cáo còn rất nhỏ, bị cáo ở với bố nên thiếu thốn tình cảm của người mẹ. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo nhưng thấp hơn mức đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu: Đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo rất liều lĩnh nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo đảm bảo tính nghiêm minh của Pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị hại và gia đình đã có đơn bãi nại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5-2021 đến tháng 6-2021, bị cáo đã có hành vi 06 lần sử dụng hình ảnh, video clip khoả thân của cháu Nguyễn Thị Thùy Tr để đe dọa, uy hiếp, yêu cầu cháu Tr khi cháu Tr chưa đủ 16 tuổi phải đưa tiền cho bị cáo. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của cháu Tr là 56.100.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, d Khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến chế định xử lý đối với người chưa thành niên khi phạm tội đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo 6 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại và gia đình đã bãi nại cho bị cáo; bố mẹ bị cáo ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Bị hại và gia đình đã nhận và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu đen, số Imei: 355729075893581 là tài sản của ông Trần Anh T, bố của bị cáo. Ông T cho bị cáo mượn để bị cáo sử dụng làm phương tiện học trực tuyến. Việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, ông T không biết nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho ông T.

[7] Theo lời khai của cháu Tr thì số tiền Tr đưa cho bị cáo là do lấy trộm của bố mẹ mà có. Xét thấy, việc cháu Tr lấy trộm tiền của bố mẹ để đưa cho bị cáo là do bị bị cáo đe dọa, uy hiếp và khi thực hiện hành vi này cháu Tr mới hơn 12 tuổi nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý về trách nhiệm Hình sự đối với cháu Tr trong vụ án này là có cơ sở.

[8] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đang là học sinh, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Đồng thời thể hiện sự nhân đạo của Pháp luật và cho bị cáo một cơ hội để bị cáo được tiếp tục đi học.

[9] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo là trẻ em, theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c, d Khoản 2 Điều 170; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91; Điều 101; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Hoàng Thái A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.**

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hoàng Thái A 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo A vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Trần Anh T: 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu đen, số Imei: 355729075893581.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 30/BB.THA ngày 05-11-2021.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- UBND P.B, thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

